

Xóa đói, giảm nghèo ở tỉnh Nghệ An một số kinh nghiệm và giải pháp

● NGUYỄN THỊ THÚY CƯỜNG
Trưởng Đại học Kinh tế Nghệ An

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng nhận định: Việt Nam đã hoàn thành hầu hết và cơ bản các chỉ tiêu Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc, đặc biệt đã thực hiện tốt chỉ tiêu giảm nghèo. Vì vậy, bài viết này nhằm giới thiệu một số thành tựu, kinh nghiệm xóa đói, giảm nghèo của tỉnh Nghệ An góp phần làm rõ nhận định trên. Hy vọng đây sẽ là những kinh nghiệm tốt về công tác xóa đói, giảm nghèo cho một số địa phương ở nước ta giai đoạn hiện nay.

Mức độ đói nghèo trên thế giới không giống nhau, nên không có một chuẩn nghèo chung cho tất cả mọi nơi, mọi hộ, mọi người. "Nghèo là tình trạng một bộ phận dân cư không được hưởng và thoả mãn những nhu cầu cơ bản của con người mà những nhu cầu này được xã hội thừa nhận tùy theo trình độ phát triển kinh tế - xã hội và phong tục tập quán của địa phương"⁽¹⁾. Ở Việt Nam, khái niệm hộ đói là tình trạng bộ phận dân cư nghèo có mức sống dưới mức tối thiểu, cơm không đủ no, không đủ mặc, thu nhập không bảo đảm duy trì cuộc sống. Hộ nghèo là hộ có thu nhập bình quân đầu người dưới 400.000 đồng/người/tháng ở nông thôn và dưới 500.000 đồng/người/tháng ở khu vực thành thị. Xã nghèo là những xã có tỉ lệ hộ nghèo từ 25% trở lên và chưa có đủ 3 đến 6 hạng mục cơ sở hạ tầng thiết yếu như: điện, nước sinh hoạt, đường giao thông, trường học, trạm y tế và chợ... Ngoài ra, quan niệm về vấn đề đói nghèo ngoài các tiêu chí ăn, mặc, ở còn có cả tiêu chí về văn hoá, chăm sóc sức khỏe, các hoạt động xã hội...

Với diện tích 16.490,25 km², lớn nhất cả nước, dân số hơn 3,1 triệu người, tỉnh Nghệ An có 89 xã

thuộc diện đặc biệt khó khăn ở 10 huyện miền núi. Thành tựu của Nghệ An là đã giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 37,35% năm 2006 còn 26,78% năm 2012; sau đó bình quân giảm hàng năm (2012 - 2015) từ 2,5 - 3%; các huyện, các xã nghèo giảm bình quân từ 4 - 5%/năm. Từ năm 2009 đến nay, tỉnh Nghệ An đã thực hiện một số mô hình giảm nghèo như: Năm 2009, thực hiện mô hình chăn nuôi bò cái lai Sind cho 135 hộ ở 6 huyện với mức đầu tư của nhà nước là 860 triệu đồng. Dự án nhân rộng mô hình trồng chè Tuyết Shan tại huyện Kỳ Sơn với diện tích 10 ha/24 hộ, với tổng mức hỗ trợ của nhà nước là 90 triệu đồng. Năm 2010, tiếp tục thực hiện nhân rộng mô hình chăn nuôi bò cái lai Sind với tổng mức đầu tư hỗ trợ của nhà nước là 600 triệu đồng, năm 2012: 1,3 tỷ đồng. Năm 2014, dự án nhân rộng mô hình chăn nuôi gà ác được triển khai mức đầu tư của nhà nước là 400 triệu đồng. Năm 2015, tiếp tục dự án nhân rộng mô hình chăn nuôi bò lai Sind sinh sản với mức đầu tư gần 500 triệu đồng.

Về cách tổ chức thực hiện: Nghệ An đã lồng ghép các chương trình, dự án của trung ương với địa phương một cách linh hoạt. Đó là việc triển khai các

Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững; Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng; Chương trình 135 giai đoạn II về các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án xóa đói giảm nghèo trên các địa bàn... Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An phối hợp với Chi cục Phát triển nông thôn và các ngành chức năng của tỉnh thành lập đoàn kiểm tra khảo sát địa điểm đầu tư xây dựng mô hình, phân bổ kinh phí, lập dự toán trình Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định. Xác định số lượng các hộ tham gia dự án, địa phương tham gia dự án; tiến hành bình xét công khai. Thôn bản lập danh sách hộ nghèo, có xác nhận của UBND xã và xác nhận hộ nghèo của các cấp có thẩm quyền. Triển khai tập huấn kỹ thuật chăn nuôi và các biện pháp phòng trừ dịch bệnh. Hướng dẫn các hộ từng bước thực hiện dự án, tổ chức kiểm tra, nghiệm thu, tổng kết đánh giá kết quả xây dựng mô hình.

Hệ quả thành công mô hình chăn nuôi bò laisind và bò địa phương sinh sản ở Nghệ An đã tạo điều kiện cho các hộ nghèo tăng thu nhập, tiếp thu tiến bộ khoa học kỹ thuật làm thay đổi dần từ tập quán chăn nuôi truyền thống sang chăn nuôi tập trung, sản xuất có tính chất hàng hóa rõ rệt. Số hộ nghèo và tỷ lệ hộ nghèo ở miền Tây Nghệ An đã giảm đi đáng kể. Năm 2006, toàn miền có 84.705 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 37,35%. Cuối năm 2010, hộ nghèo xét theo tiêu chí mới (2011- 2015) ở miền Tây Nghệ An là 94.747 hộ, chiếm tỷ lệ 36,19%, năm 2011, còn 84.254 hộ, chiếm 31,35%, năm 2012 còn 73.068 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 26,78%^[2].

Tuy nhiên, số hộ nghèo, tỷ lệ đói nghèo và tái nghèo ở miền Tây Nghệ An còn cao so với các huyện khác trong tỉnh. Mỗi năm, miền Tây Nghệ An có trên 20.000 hộ tái nghèo. Điển hình các huyện có số hộ nghèo và tỷ lệ hộ đói nghèo còn cao như Quỳnh Châu, Quỳnh Phong, Tương Dương, Kỳ Sơn... Các hộ nghèo đa số ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số nên trình độ thấp, tập quán sản xuất, chăn nuôi tự do từ lâu đời... nên rất hạn chế trong sản xuất, chăn nuôi theo khoa học, kỹ thuật. Ngoài ra, do thị trường trượt giá nên khi lập kế hoạch, dự

toán và thực hiện thường có việc tăng giá phát sinh. Vì nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước còn hạn chế, khi 02 hộ gia đình nuôi chung 01 con giống nên hạn chế đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng...

Từ thực tiễn trên, một số kinh nghiệm rút ra trong thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo của Nghệ An là:

Một là, việc xóa đói, giảm nghèo cần được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị như Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh, Hội nông dân ở các cấp, sự đồng thuận của nhân dân, nhất là các hộ nghèo tham gia thực hiện và triển khai các chương trình, dự án của Trung ương.

Hai là, trong quá trình thực hiện các mô hình tại các địa phương cần khảo sát, lấy ý kiến của nhân dân trong vùng về việc lựa chọn các phương án, các mô hình cây, con giống, kỹ thuật... phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế của các hộ nghèo.

Ba là, chú ý khi lựa chọn các hộ nghèo tham gia dự án phải là các hộ nghèo, có lao động, có các điều kiện về đất đai, kinh tế phù hợp với việc sản xuất, nuôi trồng cây, con giống. Các đoàn thể và tổ chức liên quan cần có sự kiểm tra trong việc đảm bảo kỹ thuật chăn nuôi; kịp thời giúp đỡ và giải quyết những vướng mắc của người dân.

Bốn là, có sự phối hợp giữa chính quyền địa phương và đối tượng tham gia dự án bằng quy chế trách nhiệm. Chính quyền xã quản lý, giám sát chặt chẽ, bình xét chính xác, công khai... đảm bảo giảm nghèo bền vững, nhất là các sở ngành liên quan.

Một số giải pháp sau đây nhằm tiếp tục đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo ở Nghệ An trong tình hình mới:

- Tăng cường sự phối hợp tổ chức thực hiện giữa sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan, đoàn thể và người nghèo. Xóa đói, giảm nghèo không chỉ là trách nhiệm của Nhà nước mà còn là trách nhiệm của các tổ chức, các doanh nghiệp, các cá nhân, của toàn xã hội, trước hết là của chính bản thân người nghèo.

- Nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị, toàn thể nhân dân, người nghèo trong thực thi chính

sách xóa đói giảm nghèo. Thường xuyên tuyên truyền giáo dục bằng nhiều phương tiện, nhiều hình thức, tích cực tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ, kỹ thuật, phổ biến kiến thức, trao đổi kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh, thông tin thị trường cho nông dân, làm tốt công tác giáo dục đào tạo để nâng cao trình độ dân trí cho người nghèo, giúp người nghèo tiếp cận một cách nhanh chóng, hiệu quả các chương trình, mục tiêu chính sách của Nhà nước.

- Nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm cho cán bộ thực thi, tổ chức quản lý chính sách xóa đói giảm nghèo. Thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn cán bộ về chủ trương chính sách, kỹ năng tuyên truyền, hướng dẫn người nghèo tìm cách xóa đói giảm nghèo thường xuyên và lâu dài.

- Phát huy truyền thống nhân ái, "lá lành đùm lá rách", tìm nhiều giải pháp huy động nguồn vốn đầu tư, thực hiện xã hội hóa chính sách xóa đói giảm nghèo, tích cực phát huy nội lực, huy động nguồn lực từ nội bộ tỉnh. Kêu gọi sự tự nguyện đóng góp của các tổ chức, các cá nhân, các doanh nghiệp, các tập thể, các nhà hảo tâm trong và ngoài nước đầu tư cho chính sách xóa đói giảm nghèo.

- Nâng cấp, mở rộng đường giao thông, hệ thống thủy lợi, tưới tiêu, xây dựng một số công trình điện, nước, các công trình bưu điện - văn hóa mới cho những xã nghèo, huyện nghèo. Nhà nước và nhân dân cùng làm, thực hiện xã hội hóa trong việc xây dựng này.

- Đẩy mạnh giáo dục đào tạo nghề, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học, đào tạo nghề cho người nghèo. Có chính sách thu hút đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý có trình độ quản lý, chuyên nghiệp, được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên để nâng cao trình độ quản lý, hướng dẫn cho người nghèo. Thực hiện xã hội hóa giáo dục trong việc đào tạo nghề giải quyết việc làm cho người nghèo.

- Thực hiện cải cách hành chính, theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, nhằm nâng cao năng lực của bộ máy hành chính cơ sở địa phương. Chủ động nắm bắt kịp thời những vướng mắc trong công tác thực hiện



Hội thảo: "Đánh giá hiệu quả chính sách xóa đói giảm nghèo ở các huyện miền Tây Nghệ An" do UBND tỉnh Nghệ An tổ chức nhằm tìm ra các giải pháp xóa đói, giảm nghèo

Ảnh: TL

chính sách xóa đói giảm nghèo để có phương hướng và biện pháp giải quyết thích hợp. Cần phải gắn trách nhiệm cụ thể với hiệu quả thực hiện.

- Tăng cường kiểm tra giám sát, đánh giá rõ ràng, minh bạch, khuyến khích mọi người dân tham gia kiểm tra giám sát trong các hoạt động phân bổ nguồn kinh phí đầu tư, sử dụng, phân phối, chi tiêu, có cơ chế khen thưởng, kỷ luật đối với những tổ chức, cá nhân làm tốt hay làm sai chính sách xóa đói giảm nghèo □

(1) Dẫn theo Lê Quốc Lý (2012), *Chính sách xóa đói giảm nghèo, Thực trạng và giải pháp*, Nxb. CTQG, H., tr.13 -14.

(2) Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (3/2013), *Đề án phát triển kinh tế-xã hội miền Tây tỉnh Nghệ An đến năm 2020*, Tài liệu lưu trữ Tỉnh ủy Nghệ An.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (3/2013), *Đề án phát triển kinh tế - xã hội miền Tây tỉnh Nghệ An đến năm 2020*, Tài liệu lưu tại Tỉnh ủy Nghệ An.

2. Đoàn Minh Duệ, *Vấn đề đói nghèo ở một số huyện miền Tây Nghệ An - Thực trạng và giải pháp đến năm 2020*, Nxb. Nghệ An, 2010

3. Bùi Thị Hoàn (2013), *Phân hóa giàu nghèo ở Việt Nam hiện nay. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội.

4. Đào Thị Ngọc Minh và các cộng sự, *Cẩm nang về chính sách và quản lý chương trình giảm nghèo*, Nxb. CTQG, H., 2013.

5. Lê Quốc Lý (2012), *Chính sách xóa đói giảm nghèo, Thực trạng và giải pháp*, Nxb. CTQG, Hà Nội.